

Số: 210/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 9, khu vực 4, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc D, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu vực 4, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Số 120 đường L, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Hoàng Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc T, chị Hoàng Thị Ngọc D xác nhận có 02 con chung tên là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 05/01/2005 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 20/10/2008. Hiện nay các cháu đang ở với anh Phạm Ngọc T. Anh Phạm Ngọc T và chị Hoàng Thị Ngọc D thoả thuận giao các cháu Phạm Ngọc Đ và Phạm Ngọc M cho anh Phạm Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Ngọc T, chị Hoàng Thị Ngọc D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009667 ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; anh Phạm Ngọc T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường A;
- (ĐKKH số 73, ngày 22/7/2004)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh